

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp

Bà Trương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 313, ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Katsukawa H, sinh năm 1969, quốc tịch: Nhật Bản; địa chỉ: Số 1/12/33 R S Kobe City Hyogo Prefecture Japan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà L và ông Katsukawa H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, quyền số 02/2013 ngày 08/8/2013. Sau khi kết hôn, ông Katsukawa H quay trở lại Nhật Bản sinh sống. Từ năm 2013 cho đến nay, bà L

cố gắng liên lạc với ông Katsukawa H nhưng không được, do vậy tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L có đơn khởi kiện ly hôn ông Katsukawa H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì giữa bà L và ông Katsukawa H không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Katsukawa H các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12/7/2022 của bà Nguyễn Thị Kim L; Thông báo thụ lý vụ án số 30/TB-TLVA, ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, Quyết số 02/2013 ngày 08/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 39/TA-HNGĐ, ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.* Tuy nhiên, ông Katsukawa H vẫn không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà L và ông Katsukawa H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Katsukawa H quay trở lại Nhật Bản sinh sống. Từ năm 2013 cho đến nay, bà L cố gắng liên lạc với ông Katsukawa H nhưng không được, do vậy tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Katsukawa H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, quyết số 02/2013 ngày 08/8/2013. Bà L hiện đang cư trú Số 313, ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông Katsukawa H đang sống và làm việc Số 1/12/33 R S Kobe City Hyogo Prefecture Japan. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều:

28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Katsukawa H các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12/7/2022 của bà Nguyễn Thị Kim L; Thông báo thụ lý vụ án số 30/TB-TLVA, ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, Quyết số 02/2013 ngày 08/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 39/TA-HNGĐ, ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Katsukawa H vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

[2] Về nội dung: Bà L và ông Katsukawa H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, quyết số 02/2013 ngày 08/8/2013. Sau khi kết hôn, ông Katsukawa H quay trở lại Nhật Bản sinh sống. Từ năm 2013 cho đến nay, bà L cố gắng liên lạc với ông Katsukawa H nhưng không được, do vậy tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Bà L xác định không còn tình cảm với ông Katsukawa H và có đơn khởi kiện ly hôn ông Katsukawa H. Về phía ông Katsukawa H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Katsukawa H các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12/7/2022 của bà Nguyễn Thị Kim L; Thông báo thụ lý vụ án số 30/TB-TLVA, ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, Quyết số 02/2013 ngày 08/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 39/TA-HNGĐ, ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.* Đồng thời Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã gửi các văn bản nêu trên qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế cho ông Katsukawa H và ông Katsukawa H đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Katsukawa H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L. Xét, yêu cầu ly hôn của bà L thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...” mục đích hôn nhân giữa bà L và ông Katsukawa H không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L và ông Katsukawa H, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Katsukawa H về việc "tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn ông Katsukawa H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000208, ngày 15/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Katsukawa H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Mỹ Hương